

BÀI THU HOẠCH NHÓM 8

GV: Đinh Lâm Hoàn – Trường THCS Nguyễn Chí Thanh

**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I
MÔN TIN HỌC, LỚP 7**

T T	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Công thức tính phần trăm
			Số câu hỏi	Thời gian	Số câu hỏi	Thời gian	Số câu hỏi	Thời gian	Số câu hỏi	Thời gian	1. Thời lượng chủ đề trong chương trình 2. Thời gian nội dung trước và sau (trọng số)
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	1. Sơ lược về các thành phần của máy tính	2	2'	1	1'					7,5% 0,75 điểm
		2. Khái niệm hệ điều hành và phần mềm ứng dụng	2	2'	1	1'					7,5% 0,75 điểm

		Mức độ nhận thức								Tổng % điểm	
2	Chủ đề C. Tổ chức Chứng/ lưu trữ/ chủ đề tìm kiếm và trao đổi thông tin	Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet	4	4'	1	1					12,5% 1,25 điểm
3	Chủ đề D. Đạo đức pháp luật và văn hóa trong môi trường số	Văn hoá ứng xử qua phương tiện truyền thông số	4	4'	2	2'			1	9'	25% 2,5 điểm
4	Chủ đề E. Ứng dụng tin học	Bảng tính điện tử cơ bản	4	4'	3	3'	2	12'			47,5% 4,75 điểm
Tổng			16	16	12	12	2	8	1	9	
Tỉ lệ %			40%		20%		30%		10%		100%
Tỉ lệ chung			60%				40%				100%

BẢNG ĐẶC TẢ – HƯỚNG DẪN RA ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I
MÔN: TIN HỌC LỚP: 7

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng	1. Sơ lược về các thành phần của máy tính	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết và nhận ra được các thiết bị vào ra trong mô hình thiết bị máy tính, tính đa dạng và hình dạng của các thiết bị. (Chuột, bàn phím, màn hình, loa, màn hình cảm ứng, máy quét, camera, ...) (Câu 1) – Biết được chức năng của một số thiết bị vào ra trong thu thập, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin. (Chuột, bàn phím, màn hình, loa, màn hình cảm ứng, máy quét, camera,...) (Câu 2) <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nêu được ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách sẽ gây ra lỗi cho các thiết bị và hệ thống xử lí thông tin. (Câu 15) <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện đúng các thao tác với các thiết bị thông dụng của máy tính. (Đã kiểm tra giữa kì) 	2(TN)	1(TN)		

				Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
TT	Chương/ Chủ đề	2. Khái niệm hệ điều hành và phần mềm ứng dụng Nội dung/Đơn vị kiến thức	Nhận biết – Nêu được tên một số phần mềm ứng dụng đã sử dụng (Phần mềm luyện gõ phím, Word, Paint,) (Câu 16)	2(TN)	1(TN)		
			Mức độ đánh giá – Nêu được một số biện pháp để bảo vệ máy tính cá nhân, tài khoản và dữ liệu cá nhân. (Cài mật khẩu máy tính, đăng xuất tài khoản khi hết phiên làm việc, sao lưu dữ liệu, quét virus...) (Câu 17)				
			Thông hiểu – Giải thích được chức năng điều khiển của hệ điều hành, qua đó phân biệt được hệ điều hành với phần mềm ứng dụng. (Đã kiểm tra giữa kì) – Phân biệt được loại tệp thông qua phần mở rộng. (Câu 18)				
			Vận dụng – Thao tác thành thạo với tệp và thư mục. (Đã kiểm tra giữa kì)				

				Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
2	Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin	1. Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet Nội dung/Đơn vị kiến thức	Nhận biết – Nhận biết một số website là mạng xã hội (Facebook, YouTube, Zalo, Instagram ...) (Câu 3) – Nêu được tên kênh và thông tin trao đổi chính trên kênh đó như Youtube cho phép trao đổi, chia sẻ ...về Video; Website nhà trường chứa các thông tin về hoạt động giáo dục của nhà trường,) (Câu 4) – Nêu được một số chức năng cơ bản của mạng xã hội: kết nối, giao lưu, chia sẻ, thảo luận và trao đổi thông tin...(C âu 5, Câu 6)	4(TN)	3(TN)		
			Thông hiểu – Nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái. (Câu 19) Vận dụng – Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin: tạo tài khoản, hồ sơ trực tuyến, kết nối với bạn cùng lớp, chia sẻ tài liệu học tập, tạo nhóm trao đổi (Đã kiểm tra giữa kì)				

				Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
3	Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật/ và văn hoá trong môi trường số	1. Văn hoá ứng xử qua phương tiện truyền thông/ Đơn vị kiến thức	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết được tác hại của bệnh nghiện Internet. (Câu 7, Câu 8) – Nêu được cách ứng xử hợp lí khi gặp trên mạng hoặc các kênh truyền thông tin số những thông tin có nội dung xấu, thông tin không phù hợp lứa tuổi. (Câu 9, Câu 10) <p>Thông hiểu</p>	4(TN)	3(TN)		1(TN)
			<p>– Nêu được một số ví dụ truy cập không hợp lệ vào các nguồn thông tin và kênh truyền thông tin. (Câu 20, Câu 21)</p> <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Biết nhờ người lớn giúp đỡ, tư vấn khi cần thiết, chẳng hạn khi bị bắt nạt trên mạng. (Đã kiểm tra giữa kì) – Lựa chọn được các biện pháp phòng tránh bệnh nghiện Internet. (Đã kiểm tra giữa kì) <p>Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được giao tiếp qua mạng (trực tuyến hay không trực tuyến) theo đúng quy tắc và bằng ngôn ngữ lịch sự, thể hiện ứng xử có văn hoá. (Câu TL 25) 				

				Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
4 TT	Chủ đề E. Chương/ Ứng dụng Câu đề tin học	1. Bảng tính điện tử Nội dung/Đơn vị cơ bản kiến thức	Nhận biết – Nêu được môi trường làm việc của phần mềm bảng tính. (Câu 11, Câu 12, Câu 13, Câu 14)	4(TN)	4(TN)	2(TL)	
			Thông hiểu – Giải thích được việc đưa các công thức vào bảng tính là một cách điều khiển tính toán tự động trên dữ liệu. (Câu 22, Câu 23, Câu 24)				
			Vận dụng – Thực hiện được một số thao tác đơn giản với trang tính. (Câu TL 26) – Sử dụng được công thức và dùng được địa chỉ trong công thức (Câu TL 27)				
Tổng				16 TN	12 TN	2 TL	1 TL
Tỉ lệ %				40%	30%	20%	10%
Tỉ lệ chung				70%		30%	

BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ I
NĂM HỌC 2022-2023
MÔN: TIN HỌC 7

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

I. Trắc nghiệm (6 điểm – mỗi câu 0.25 điểm)

Chọn đáp án đúng nhất từ các đáp án A, B, C, D.

Câu 1. Máy in trong Hình bên là loại thiết bị nào?

A. Thiết bị vào.

B. Thiết bị ra.

C. Thiết bị vừa vào vừa ra.

D. Thiết bị lưu trữ.



Câu 2. Thiết bị nào sau đây là thiết bị vào?

A. Máy in.

B. Máy Scan.

C. Chuột.

D. Màn hình.

Câu 3. Các website sau nào KHÔNG phải là trang mạng xã hội

A. Facebook B. YouTube C. Zalo **D. Google**

Câu 4. Phương án nào sau đây không phải là mạng xã hội?

A. Facebook B. YouTube **C. I mindmap** D. Zalo

Câu 5. Chọn phương án ghép sai? Nhược điểm của mạng xã hội là

A. Lan truyền thông tin nhanh chóng và rộng khắp

B. Được sử dụng để lấy cắp dữ liệu

C. Làm ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất và tinh thần của người khác

D. Là môi trường lý tưởng cho việc bắt nạt và đe dọa trực tuyến

Câu 6. Không nên dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây?

A. Giao lưu với bạn bè.

B. Học hỏi kiến thức.

C. Bình luận xấu về người khác.

D. Chia sẻ các hình ảnh phù hợp của mình.

Câu 7. Theo em, yếu tố nào trong các yếu tố sau đây là quan trọng nhất giúp phòng tránh việc nghiện Internet?

A. Sự theo dõi nhắc nhở của người thân.

B. Nhờ thầy cô nhắc nhở mỗi ngày.

C. Cài đặt phần mềm giới hạn thời gian sử dụng Internet.

D. Ý thức tự giác của bản thân.

Câu 8. Cách tốt nhất em nên làm khi bị ai đó bắt nạt trên mạng là gì?

A. Nói lời xúc phạm người đó

B. Cố gắng quên đi và tiếp tục chịu đựng

C. Nhờ bố mẹ, thầy cô giáo giúp đỡ tư vấn

D. Đe dọa người bắt nạt mình

Câu 9. Khi thấy một trang thông tin trên mạng có nội dung xuyên tạc về một vấn đề liên quan đến lớp em, em sẽ xử lý như thế nào?

A. Xâm nhập để tự thay đổi nội dung bài viết.

B. Quên đi và không bận tâm.

C. Thông báo với thầy cô để giải quyết.

D. Nhắn tin, đe dọa người viết bài.

Câu 10. Chọn phát biểu SAI trong các phương án ghép sau đây? Hậu quả có thể xảy ra khi bị nghiện Internet là

A. Thiếu giao tiếp với thế giới xung quanh

B. Khó tập trung vào công việc, học tập

C. Bị phụ thuộc vào thế giới ảo

D. Giảm nguy cơ tham gia vào các vụ bị bắt nạt trên mạng

Câu 11. Phần mềm bảng tính có chức năng gì? Chọn phương án đúng nhất.

- A. Quản trị dữ liệu
- B. Soạn thảo văn bản và quản trị dữ liệu
- C. Nhập và xử lý dữ liệu dưới dạng bảng**
- D. Nhập và tính toán giống như máy tính cầm tay Casio.

Câu 12. Khi dùng MS Excel, phát biểu nào sau đây là SAI?

- A. Vùng nhập dữ liệu là nơi thực hiện trực tiếp việc nhập dữ liệu vào bảng tính.
- B. Ô tính là nơi giao nhau của một hàng và một cột trên trang tính.
- C. Các cột của trang tính được đặt tên bằng các số: 1, 2, 3, ... theo thứ tự từ trái qua phải.**
- D. Mỗi bảng tính có thể chứa nhiều trang tính.

Câu 13. Tên mặc định của tài liệu khi khởi động MS Excel là?

- A. Sheet1
- B. Book1**
- C. Document1
- D. Presentation1

Câu 14. Thanh công cụ nào MS Excel có mà MS Word không có?

- A. Thanh công thức formulas**
- B. Thanh công cụ
- C. Thanh trạng thái
- D. Thanh cuộn

Câu 15. Khi thực hiện lắp ráp thiết bị, em cắm đầu nối không chặt vào cổng kết nối sẽ gây tác hại gì?

- A. Hỏng thiết bị
- B. Không cắm được đầu nối vào cổng kết nối
- C. Có thể làm trượt, rơi gây đổ, vỡ thiết bị
- D. Thiết bị không hoạt động hoặc hoạt động không ổn định**

Câu 16. Phần mềm nào sau đây không phải là một hệ điều hành?

- A. MS PowerPoint**

- B. Win 7
- C. Win 10
- D. Unix

Câu 17. Trong các phần mềm máy tính sau đây, em sử dụng phần mềm nào để quét virus?

- A. IMindMap 10
- B. Android
- C. MS Word
- D. Bkav

Câu 18. Dựa vào phần mở rộng các tên tệp sau, em hãy cho biết đâu là tệp thuộc tệp văn bản?

- A. Danh sach hoc sinh.xlsx
- B. Danh sach hoc sinh.docx
- C. Danh sach hoc sinh.exe
- D. Danh sach hoc sinh.pdf

Câu 19. Những việc nào sau đây có thể gây hại cho bạn nếu em tự ý chia sẻ thông tin cá nhân của bạn mình trên mạng xã hội?

- A. Bạn em bị mạo danh để thực hiện hành vi phạm pháp
- B. Bạn em sẽ được nhiều người quan tâm, giúp đỡ khi cần
- C. Được gửi tiền từ tài khoản ngân hàng
- D. Bạn em sẽ vui hơn vì có nhiều bạn mới

Câu 20. Theo em, việc làm nào dưới đây là truy cập hợp lệ?

- A. Thử gõ tên tài khoản, mật khẩu để mở tài khoản mạng xã hội của người khác.
- B. Tự tiện sử dụng điện thoại hay máy tính để đăng nhập vào email của người đó.
- C. Truy cập vào trang web có nội dung phản cảm, bạo lực.
- D. Kết nối vào mạng không dây của nhà trường cung cấp miễn phí cho học sinh

Câu 21. Khi xuất hiện một cửa sổ từ một trang web lạ yêu cầu điền thông tin cá nhân thì em sẽ chọn cách xử lí nào sau đây là phù hợp nhất?

- A. Điền thông tin đầy đủ

B. Hỏi bạn bè về vấn đề này và thực hiện theo

C. Tắt thông báo và không điền thông tin

D. Mở trang web lên và tìm hiểu các thông tin

Câu 22. Cho ô A2=15, B2=5. Khi em nhập ô C2 có nội dung là =A2+B2, thì kết quả nhận được là?

A. 17

B. 23

C. 20

D. 25

Câu 23. Giả sử cần tính tổng giá trị của các ô B2 và E4, sau đó nhân với giá trị trong ô C2. Công thức nào trong số các công thức sau đây là đúng:

A. =(E4+B2)*C2

B. (E4+B2)*C2

C. =C2(E4+B2)

D. (E4+B2)C2

Câu 24. Sắp xếp các bước dưới đây để tính điểm trung bình môn cho bạn A vào ô A1

1. Gõ dấu bằng

2. Chọn ô tính A1

3. Gõ phím Enter

4. Gõ nội dung: (9+8+10*2+9*3)/7

A. 1-2-3-4

B. 2-1-4-3

C. 1-2-4-3

D. 2-1-3-4

II. Tự luận (3 điểm)

Câu 25. (1 điểm) Em hãy tìm hiểu thêm những ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái. Hãy chia sẻ với người thân và bạn bè để cùng phòng tránh.

Câu 26. (1,5 điểm). Cho trang tính như sau, hãy nhập công thức tính chu vi tam giác ABC vào ô D4

	A	B	C	D	E
1					
2					
3	Thông tin tam giác ABC				
4	Cạnh AB	12.8	Chu vi		
5	Cạnh BC	8.5			
6	Cạnh AC	10.7			
7					

Bước 1: Chọn ô D4,

Bước 2: Gõ nội dung (Nhập công thức tính chu vi tam giác ABC)

Bước ...S

Câu 27. (1,5 điểm) Em hãy sử dụng các thao tác để tạo bảng tính như bên dưới và công thức đã học để tính cột (TBM) là điểm trung bình cộng của các môn học.

	A	B	C	D	E	F	G	H
1	BẢNG ĐIỂM LỚP 7A							
2								
3	STT	HỌ	TÊN	TOÁN	VĂN	ANH	TIN HỌC	TBM
4	1	Trịnh Hoàng	Hoa	10	9	9	7	
5	2	Mai Phúc	Thúy	8	8	10	10	
6	3	Lê Song Thùy	Anh	9	7	8	9	
7	4	Nguyễn Mai Lan	Hồng	8	9	5	5	
8	5	Trần Phương	Thy	7	8	8	8	
9	6	Đỗ Hữu Vân	Thanh	9	10	9	9	
10	7	Mai Hằng Thiên	Nga	8	3	5	9	
11	8	Nguyễn Cao Gia	Phúc	8	5	9	7	
12	9	Phạm Gia	Nghi	9	6	10	9	
13	10	Nguyễn Đức	Minh	8	8	9	9	

* Lưu bảng tính vào D:\Lop\Ten_HS

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm: mỗi câu đúng đạt 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	B	C	D	C	A	C	D	C	C	D	C	C	B	A
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24				
Đáp án	D	A	D	B	A	D	C	C	A	B				

II. Tự luận:

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 25	Những ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái:	0.5
	<ul style="list-style-type: none"> Những thông tin giả tràn lan trên mạng xã hội vào lúc dịch bệnh gây hoang 	0.25

	<p>mang dư luận, vu khống, xuyên tạc uy tín của một người, một cơ quan, một tổ chức nào đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> Những thông tin xấu, đoạn video cắt ghép của một người có thể xúc phạm nhân phẩm, danh dự của người khác, thậm chí ảnh hưởng đến tâm lí và tính mạng của họ. Những thông tin lừa đảo có thể gây thiệt hại cho nạn nhân. 	0.25
Câu 26	<p>+ Chọn ô tính D4 +Nhập được công thức: $D4= B4+B5+B6$ hoặc $D4=Sum(B4:B6)$ + Gõ enter</p>	0.25 1.0 0.25
Câu 27	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành nhập dữ liệu đạt - Tính cột TBM - Hoàn thành định dạng - Lưu bài đúng vị trí đạt 	0.25 0.5 0.5 0.25